

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP TÍN DỤNG
(ÁP DỤNG ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG THUỘC QUẢN LÝ
CỦA KHỐI SME)



Mã hồ sơ:

Mã DAO:

1. Thông tin Khách hàng¹

Vui lòng điền bổ sung thông tin liên quan đến đề nghị cấp tín dụng tại các Phụ lục đính kèm

1.1 Thông tin Khách hàng đề nghị cấp tín dụng		
Khách hàng là Pháp nhân		
Tên Khách hàng		
Giấy CNĐKKD/CNĐKDN:	Ngày cấp	Cơ quan cấp
Địa chỉ trụ sở trên Giấy CNĐKKD/CNĐKDN		
Địa chỉ giao dịch hiện tại		
Điện thoại		
Ngành nghề kinh doanh chính		
Tình trạng sở hữu cơ sở kinh doanh		
Vốn điều lệ		
Vốn thực góp đến ngày.../.../...		
Khách hàng là cá nhân²		
Họ và tên		

¹ Đơn vị kinh doanh hướng dẫn Khách hàng kê khai thông tin về người có liên quan theo Quy định 41/2015/QĐi-TGD ngày 14/05/2015 của Tổng Giám đốc về quản lý hạn mức nhóm Khách hàng liên quan và các văn bản sửa đổi bổ sung thay thế từng thời kỳ [Lưu ý: Xóa chú thích này trước khi chuyển Khách hàng ký].

² Áp dụng đối với trường hợp Tổ chức không có tư cách pháp nhân/ Hộ kinh doanh (theo các Chương trình chuỗi của SME)

Ngày sinh		
Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân		
Hộ khẩu thường trú		
Địa chỉ hiện tại		
Tổng số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh phù hợp với lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp		
Là chủ sở hữu của với thông tin như sau:		
Giấy CNĐKKD/CNĐKDN/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị tương đương khác	Ngày cấp	Cơ quan cấp
Địa chỉ giao dịch		
Số điện thoại	Di động	Cố định
Ngành nghề kinh doanh chính		
Tình trạng sở hữu cơ sở kinh doanh		
Vốn điều lệ		
Vốn thực góp đến ngày .../.../...		
1.2 Thông tin về người đại diện đề nghị cấp tín dụng của Khách hàng tại VPBank³		
Họ và tên		
Ngày sinh		
Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân	Ngày cấp	Nơi cấp

³ Áp dụng đối với trường hợp tổ chức có tư cách pháp nhân

Hộ khẩu thường trú	
Địa chỉ hiện tại	<input type="checkbox"/> Như trên <input type="checkbox"/> Khác (vui lòng ghi cụ thể):
Điện thoại liên hệ	Cố định: _____ Di động: _____
Trình độ học vấn	<input type="checkbox"/> THPT <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Trên đại học <input type="checkbox"/> Khác
Nơi đào tạo	
Kinh nghiệm làm việc	
Loại hình nhà ở	<input type="checkbox"/> Sở hữu <input type="checkbox"/> Đi thuê <input type="checkbox"/> Ở cùng họ hàng <input type="checkbox"/> Khác
Tình trạng hôn nhân	<input type="checkbox"/> Độc thân <input type="checkbox"/> Đã kết hôn <input type="checkbox"/> Ly hôn <input type="checkbox"/> Khác

1.3 Cơ cấu vốn góp và quan hệ tín dụng của thành viên/cổ đông góp vốn với VPBank

STT	Họ và tên	Mối quan hệ giữa các thành viên góp vốn với người đại diện pháp luật ⁴	Tỷ lệ góp vốn	Kinh nghiệm, năng lực	Dư nợ/ lịch sử tín dụng với VPB

2. Thông tin đề nghị cấp tín dụng

Tôi/Chúng tôi đề nghị VPBank cấp tín dụng với các nội dung cụ thể như sau:

Hình thức cấp tín dụng	Số tiền	Mục đích	Thời hạn	Phương thức giải ngân	Phương thức trả nợ (gốc, lãi)
Vay vốn					
Vay món	<input type="checkbox"/> Vay mua sắm tài sản	<input type="checkbox"/> Chuyển khoản (tối thiểu

⁴ Lựa chọn : Quan hệ vợ/chồng, anh/chị em ruột, bố/mẹ, con, bạn bè

		cố định <input type="checkbox"/> Bổ sung vốn kinh doanh	%) <input type="checkbox"/> Tiền mặt (tối đa%)	
Hạn mức	<input type="checkbox"/> Bổ sung vốn kinh doanh	-Thời hạn của hạn mức:..... -Thời hạn của khoản vay thuộc hạn mức:.....	<input type="checkbox"/> Chuyển khoản (tối thiểu%) <input type="checkbox"/> Tiền mặt (tối đa%)
Cho vay tái tài trợ	Vay trả nợ trước hạn khoản vay tại.....	Theo quy định của VPBank và pháp luật
Hạn mức thấu chi trên TKTT	Theo quy định của VPBank và pháp luật
Thẻ tín dụng					
Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Theo quy định của VPBank và pháp luật
Bảo lãnh/chiết khấu					
<i>Hình thức</i>	<i>Loại Bảo lãnh/chiết khấu</i>	<i>Số tiền</i>	<i>Mục đích</i>	<i>Thời hạn</i>	<i>Tỷ lệ ký quỹ</i>
Theo món
Hạn mức
Tín dụng chứng từ (L/C)					
<i>Hình thức</i>	<i>Loại L/C</i>	<i>Số tiền</i>	<i>Mục đích</i>	<i>Thời hạn</i>	<i>Tỷ lệ ký quỹ</i>

Theo món
Hạn mức
Tổng số tiền cấp tín dụng					

3. Thông tin tài sản đảm bảo (Áp dụng trong trường hợp Khách hàng vay có tài sản bảo đảm)

Tên tài sản bảo đảm ⁵	Tên chủ sở hữu	Mối quan hệ của chủ sở hữu TSBD và khách hàng cấp tín dụng	Tài sản hiện có đang bảo đảm cho nghĩa vụ cấp tín dụng nào không?
			<input type="checkbox"/> Có. Cụ thể tại Mục 6 dưới đây <input type="checkbox"/> Không
			<input type="checkbox"/> Có. Cụ thể tại Mục 6 dưới đây <input type="checkbox"/> Không
			<input type="checkbox"/> Có. Cụ thể tại Mục 6 dưới đây <input type="checkbox"/> Không

4. Thông tin hoạt động

Lĩnh vực kinh doanh chính/sản phẩm chính	Tỷ trọng trên tổng doanh thu

5. Thông tin về đối tác đầu vào/đầu ra chính (tối thiểu 3 đối tác đầu vào, 3 đối tác đầu ra)

Đối tác đầu vào	Đối tác đầu ra
1.	1.
2.	2.
3.	3.

⁵ Ghi rõ tên tài sản, địa chỉ (nếu là BĐS), Biển kiểm soát (nếu là xe ô tô), tên chủng loại hàng (nếu là hàng hóa).

Công ty chúng tôi cam kết rằng các đối tác đầu vào đầu ra nêu trên vẫn đang hoạt động bình thường.

6. Thông tin về hạn mức/dư nợ tại các tổ chức tín dụng:

Tên TCTD	Hình thức cấp tín dụng	Mục đích cấp tín dụng	Giá trị hạn mức tín dụng	Số dư tín dụng (bao gồm dư nợ vay, LC, Bảo lãnh...)	Tên tài sản bảo đảm ⁶

7. Đăng ký sử dụng thêm các sản phẩm khác của VPBank:

Sản phẩm	Nội dung
Sản phẩm khác (Ví dụ: thẻ ghi nợ, Bảo hiểm.....)	Ghi rõ tên sản phẩm

8. Bảo lãnh cá nhân

Các thành viên góp vốn cam kết bảo lãnh cá nhân: Có Không

9. Cam kết của Khách hàng

Tôi/Chúng tôi xin cam kết:

- Tất cả các thông tin trong Giấy đề nghị cấp tín dụng này (bao gồm các Phụ lục đính kèm) và tất cả các giấy tờ mà Tôi/Chúng tôi cung cấp cho VPBank là đầy đủ, chính xác, hợp pháp và đúng sự thực và Tôi/Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin sai lệch nào.
- Tôi/Chúng tôi xác nhận về việc không đủ điều kiện để vay vốn theo các chương trình, sản phẩm mà đối tượng, nhu cầu vốn theo các chương trình, sản phẩm đó chịu sự điều chỉnh của Ngân hàng nhà nước về mức lãi suất cho vay tối đa. Trường hợp được VPBank chấp thuận cho vay theo đề nghị này, Tôi/Chúng tôi cam kết tự nguyện vay vốn theo lãi suất thỏa thuận với VPBank theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Tôi/Chúng tôi.
- Tôi/Chúng tôi đồng ý cho VPBank sử dụng các thông tin về Chúng tôi và các khoản tín dụng của Chúng tôi, bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Chúng tôi cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Chúng tôi và VPBank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các

⁶ Ghi rõ tên tài sản, địa chỉ (nếu là BĐS), Biển kiểm soát (nếu là xe ô tô), tên chủng loại hàng (nếu là hàng hóa).

đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank.

- *Tôi/Chúng tôi đồng ý nhận các thông báo/ thông tin về sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mại từ VPBank và các đối tác của VPBank theo cách thức mà Bên Ngân hàng cho là phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn việc gửi tin nhắn/email...) với số lượng và thời gian không hạn chế.*

Ngày/...../.....

Khách hàng/Đại diện Khách hàng

(Ghi rõ họ tên, ký, đóng dấu⁷)

Vui lòng cho biết: Bạn biết tới sản phẩm, dịch vụ của VPBank qua hình thức nào sau đây:

Người giới thiệu

Thư điện tử (email)

Tin nhắn (SMS)

Hội thảo

Quảng cáo (truyền hình, báo chí, internet,...)

Hình thức khác (vui lòng ghi rõ):

⁷ Đóng dấu nếu KH là tổ chức có tư cách pháp nhân.

PHỤ LỤC 1

1. Thông tin về thành viên góp vốn chính/thành viên góp vốn cao nhất:

Thành viên góp vốn chính/thành viên góp vốn cao nhất (nếu là Doanh nghiệp) (*)		
Mối quan hệ với khách hàng		
Tên doanh nghiệp		
Giấy CNĐKKD/CNĐKDN	Ngày cấp Cơ quan cấp	
Địa chỉ		
Điện thoại di động		
Ngành nghề kinh doanh chính		
Vốn điều lệ		
Người góp vốn cao nhất	Họ và tên	
	Ngày sinh	
	Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân	Ngày cấp Nơi cấp
	Hộ khẩu thường trú	
	Địa chỉ hiện tại	
	Tỷ lệ góp vốn	
	Thành viên góp vốn chính/thành viên góp vốn cao nhất (nếu là cá nhân) (*)	
Mối quan hệ với khách hàng		
Họ và tên		

Ngày sinh		
Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân ⁸	Ngày cấp	Nơi cấp
Hộ khẩu thường trú		
Địa chỉ hiện tại		
Điện thoại di động		
Tỷ lệ góp vốn		
Thành viên góp vốn/đại diện góp vốn/cá nhân khác thực hiện ký bảo lãnh cá nhân (nếu có)		
Mối quan hệ với khách hàng		
Họ và tên		
Ngày sinh		
Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân	Ngày cấp	Nơi cấp
Hộ khẩu thường trú		
Địa chỉ hiện tại		

2. Thông tin về Nhóm Khách hàng được coi như một Khách hàng⁹

Nhóm Khách hàng được coi như một Khách hàng (nếu là Doanh nghiệp) (*)		
Mối quan hệ với khách hàng		
Tên doanh nghiệp		
Giấy CNĐKKD/CNĐKDN	Ngày cấp	Cơ quan cấp
Địa chỉ		
Ngành nghề kinh doanh chính		

⁸ Kê khai tất cả các số CMND

⁹ ĐVKD hướng dẫn Khách hàng xác định Nhóm Khách hàng được coi như một Khách hàng theo Quy định 1029/2015/QĐi-HĐQT về Phê duyệt tín dụng tại VPBank và các văn bản sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ. Lưu ý xóa footnote trước khi chuyển cho Khách hàng.

Vốn điều lệ			
Người góp vốn cao nhất	Họ và tên		
	Ngày sinh		
	Số CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân	Ngày cấp	Nơi cấp
	Hộ khẩu thường trú		
	Địa chỉ hiện tại		
	Tỷ lệ góp vốn		
	Nhóm Khách hàng được coi như một Khách hàng (nếu là cá nhân) (*)		
Mối quan hệ với khách hàng			
Họ và tên			
Ngày sinh			
Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân		Ngày cấp	Nơi cấp
Hộ khẩu thường trú			
Địa chỉ hiện tại			

(*) Nếu có nhiều thành viên góp vốn chính/Nhóm Khách hàng được coi như một Khách hàng, Đơn vị sẽ Insert để điền thông tin theo mẫu trên

Ngày/...../.....

Khách hàng/Đại diện Khách hàng

(Ghi rõ họ tên, ký, đóng dấu¹⁰)

¹⁰ Đóng dấu nếu KH là tổ chức có tư cách pháp nhân.

PHỤ LỤC 2

(Phần dành cho khách hàng vay để trả nợ trước hạn khoản vay tại TCTD khác)

Thông tin khoản cấp tín dụng tại TCTD khác

Số hợp đồng tín dụng	Mục đích cấp tín dụng	Thời hạn còn lại của khoản cấp tín dụng	Thông tin về cơ cấu lại thời hạn trả nợ của khoản cấp tín dụng	Số hợp đồng cầm cố/thế chấp	Tên tài sản bảo đảm ¹¹ và Tên chủ sở hữu Tài sản bảo đảm	Mối quan hệ của chủ sở hữu TSBD và khách hàng vay vốn

Ngày/...../.....

Khách hàng/Đại diện Khách hàng

(Ghi rõ họ tên, ký, đóng dấu¹²)

¹¹ Ghi rõ tên tài sản, địa chỉ (nếu là BĐS), Biển kiểm soát (nếu là xe ô tô).

¹² Đóng dấu nếu KH là tổ chức có tư cách pháp nhân.

PHỤ LỤC 3

(Phần dành cho khách hàng vay theo sản phẩm mua ô tô¹³)

Tôi/chúng tôi đề nghị VPBank cấp tín dụng để mua xe ô tô với mục đích cụ thể như sau:

- Sử dụng cho nhu cầu đi lại của Doanh nghiệp
- Sử dụng cho mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp
- Sử dụng cho mục đích kinh doanh vận tải của Doanh nghiệp
- Sử dụng cho mục đích vay hoàn vốn các khoản mua ô tô của Doanh nghiệp nhằm hoàn lại số tiền Doanh nghiệp đã sử dụng đảm bảo bù đắp nguồn vốn tự có

Ngày/...../.....

Khách hàng/Đại diện Khách hàng

(Ghi rõ họ tên, ký, đóng dấu¹⁴)

¹³ Phụ lục này dành cho sản phẩm mua ô tô theo quyết định số 106/2015/QĐi-TGD, QĐ số 31/2017/QĐi-TGD, QĐ số 653/2016/QĐ-TGD và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ. Lưu ý xóa footnote trước khi chuyển cho KH

¹⁴ Đóng dấu nếu KH là tổ chức có tư cách pháp nhân.

PHỤ LỤC 4

(Phần dành cho khách hàng vay theo sản phẩm tài trợ hóa đơn¹⁵)

1. Thông tin về quyền đòi nợ được dùng làm tài sản bảo đảm để đề nghị vay vốn

1.1. Đối với trường hợp vay vốn từng lần:

STT	Đối tác bên mua	Hợp đồng mua bán	Hóa đơn	Ngày xuất hóa đơn	Trị giá theo Hóa đơn	Số tiền đã thanh toán	Giá trị còn lại của Hóa đơn	Số tiền đề nghị ứng trước	Ngày đến hạn thanh toán
1									
2									
3									
Tổng cộng									

1.2. Đối với vay vốn theo hạn mức:

STT	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ	Điện thoại	Người đại diện	Chức vụ	Ghi chú
1						
2						
3						

2. Mối quan hệ giữa Khách hàng và bên mua hàng¹⁶

STT	Nội dung		
1	Khách hàng và bên mua hàng thuộc nhóm khách hàng liên quan theo quy định VPBank	Có/ không	<i>Nếu có thì ghi cụ thể với đối tác bên mua nào</i>
2	Khách hàng và bên mua hàng có chung thành viên góp vốn chính	Có/ không	<i>Nếu có thì ghi cụ thể với đối tác bên mua</i>
3	Khách hàng và bên mua hàng vừa mua, vừa bán cùng mặt hàng	Có/ không	<i>Nếu có thì ghi cụ thể với đối tác bên mua</i>

¹⁵ Phụ lục này dành cho sản phẩm tài trợ hóa đơn theo quyết định số 14/2018/QĐi-TGD, và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ. Lưu ý xóa footnote trước khi chuyển cho KH

¹⁶ Đơn vị kinh doanh hướng dẫn Khách hàng theo quy định VPBank. Lưu ý xóa footnote trước khi chuyển cho KH

4	Khách hàng có thành viên góp vốn chính đồng thời là Tổng Giám đốc/Giám đốc tại bên mua hàng hoặc Tổng Giám đốc/ Giám đốc của Khách hàng là thành viên góp vốn chính của Bên mua.	Có/ không	<i>Nếu có thì ghi cụ thể với đối tác bên mua</i>
5	Thành viên góp vốn chính của Khách hàng có vợ/chồng là thành viên góp vốn chính vào Bên mua hàng.	Có/ không	<i>Nếu có thì ghi cụ thể với đối tác bên mua</i>

3. Cam kết của Khách hàng: Quyền đòi nợ được sử dụng làm tài sản thế chấp tại VPBank không có tranh chấp, chưa sử dụng để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ khác và phù hợp với quy định của pháp luật

Ngày/...../.....

Khách hàng/ Đại diện Khách hàng

(Ghi rõ họ tên, ký, đóng dấu¹⁷)

¹⁷ Đóng dấu nếu KH là tổ chức có tư cách pháp nhân.

PHỤ LỤC 5

(Phần dành cho khách hàng đề nghị cấp tín dụng không TSBĐ theo sản phẩm BIL¹⁸)

1. Thông tin về hoạt động xuất/ nhập khẩu (nếu có)¹⁹

Hoạt động xuất khẩu		Hoạt động nhập khẩu	
1. Thời gian hoạt động xuất khẩu (năm)		1. Thời gian hoạt động nhập khẩu (năm)	
2. Tên đối tác truyền thống		2. Tên đối tác truyền thống	
3. Phương thức thanh toán thường sử dụng		3. Phương thức thanh toán thường sử dụng	
4. Hàng hóa xuất khẩu		4. Hàng hóa nhập khẩu	
5. Thị trường xuất khẩu		5. Thị trường nhập khẩu	
6. Doanh số xuất khẩu (triệu USD)		6. Doanh số nhập khẩu (triệu USD)	

Công ty chúng tôi cam kết rằng các thông tin về hoạt động xuất khẩu/nhập khẩu nêu trên là đúng với thực tế, hiện tại công ty vẫn đang hoạt động xuất khẩu/ nhập khẩu bình thường.

2. Cam kết doanh số chuyển về tài khoản:

- a) Doanh số chuyển về được xác định bằng (=) [Tổng giá trị các giao dịch ghi có tài khoản thanh toán trong kỳ đánh giá của Khách hàng trừ đi (-) doanh số trả gốc/ lãi trong kỳ đánh giá trừ đi (-) doanh số giao dịch giữa các tài khoản thanh toán của Khách hàng trong Kỳ đánh giá) hoặc theo phương thức xác định khác theo quyết định của VPBank;
- b) Khách hàng cam kết đảm bảo duy trì Doanh số chuyển về như sau:
 - (i) Trường hợp vay vốn: Doanh số chuyển về đạt mức tối thiểu bằng Tổng giá trị giải ngân/ Số tháng vay * 150%.

¹⁸ Phụ lục này dành cho sản phẩm BIL theo quyết định số 48/2018/QĐi-TGD, và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ. Lưu ý xóa footnote trước khi chuyển cho KH

¹⁹ Áp dụng với khách hàng thuộc nhóm A+, có nhu cầu cấp tín dụng không TSBĐ tới 5 tỷ đồng. Lưu ý xóa footnote trước khi chuyển cho KH.

- (ii) Trường hợp phát hành L/C hoặc phát hành bảo lãnh: Doanh số chuyển về đạt mức tối thiểu bằng (=) (Tổng giá trị L/C hoặc Tổng giá trị bảo lãnh đã phát hành *30%)/ Thời hạn L/C hoặc Thời hạn bảo lãnh.
- (iii) Trường hợp Khách hàng vay vốn + phát hành L/C và/hoặc Bảo lãnh: Doanh số chuyển về hàng tháng là tổng của doanh số chuyển về hàng tháng đối với vay vốn+ doanh số chuyển về hàng tháng đối với phát hành L/C và/hoặc Bảo lãnh theo quy định tại điểm (i) và (ii) trên đây.

Ngày/...../.....

Khách hàng/Đại diện Khách hàng

(Ghi rõ họ tên, ký, đóng dấu²⁰)

²⁰ Đóng dấu nếu KH là tổ chức có tư cách pháp nhân.

PHỤ LỤC 6

(Phần dành cho khách hàng đề nghị cấp tín dụng theo sản phẩm tài trợ chuỗi dành cho đại lý/nhà phân phối thuộc kênh phát triển đối tác SME²¹)

I. Thông tin nguồn vốn sử dụng và kê khai hoạt động kinh doanh:

1. Thông tin tổng nguồn vốn cần sử dụng:

a. Nhu cầu vay vốn kinh doanh theo hạn mức:

TT	Chỉ tiêu	Năm N-1	Năm kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu			
2	Tổng chi phí			
3	Lợi nhuận sau thuế			
4	Tổng nhu cầu vốn lưu động			
5	Nguồn vốn tự có			
6	Nhu cầu vốn vay từ các TCTD khác			
7	Nhu cầu vốn vay tại VPBank			

b. Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh (vay từng lần):

STT	Chỉ tiêu	Năm kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu của phương án lần này		
2	Chi phí của phương án lần này		
3	Lợi nhuận sau thuế		
4	Tổng nhu cầu vốn		

²¹ Phụ lục này dành cho Sản phẩm tài trợ chuỗi dành cho đại lý/nhà phân phối thuộc kênh phát triển đối tác SME theo quyết định số 20/2018/QĐi-TGD, và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ. Lưu ý xóa footnote trước khi chuyển cho KH.

STT	Chỉ tiêu	Năm kế hoạch	Ghi chú
5	Nguồn vốn tự có		
6	Nguồn vốn vay tại các TCTD khác		
7	Nguồn vốn cần vay tại VPBank		

2. Bảng kê khai về hoạt động kinh doanh như sau ²²:

a. Đối với khách hàng là doanh nghiệp:

	Chi tiết	12 tháng/ lũy kế các tháng liền kề (áp dụng với trường hợp thời gian hoạt động chưa đủ 12 tháng)	Ghi chú (nếu có)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
2	Giá vốn hàng bán		
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (1-2)		
4	Thu nhập khác		
5	Chi phí tài chính		
6	Chi phí thuế		
7	Chi phí khác		
8	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (3+4-5-6-7)		

b. Đối với khách hàng là hộ kinh doanh:

STT	Chi tiết	12 tháng/ lũy kế các tháng liền kề (áp dụng với trường hợp thời gian hoạt động chưa đủ 12 tháng)	Ghi chú (nếu có)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
2	Giá vốn hàng bán		
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng (1-2)		
4	Chi phí nhân viên		
5	Chi phí điện nước		
6	Chi phí thuê mặt bằng		

²² Khách hàng lựa chọn 1 trong 2 trường hợp bên dưới phù hợp với từng loại hình kinh doanh.

7	Chi phí khác		
8	Chi phí thuế		
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (3-4-5-6-7-8)		

3. Phương án, dự án thực hiện hoạt động kinh doanh:

.....

4. Thông tin về nguồn trả nợ của Khách hàng:

.....

II. Cam kết của khách hàng

1. Tôi/Chúng tôi cam kết hàng tháng chuyển doanh thu về tài khoản của Tôi/Chúng tôi tại VPBank như sau (Chỉ áp dụng với Khách hàng tham gia thấu chi)²³:

Đối với vay thấu chi có tài sản đảm bảo: Doanh số chuyển về hàng tháng = Tổng giá trị giải ngân/Số tháng vay * 20%.

Đối với vay thấu chi không tài sản đảm bảo: Doanh số chuyển về hàng tháng = Tổng giá trị giải ngân/Số tháng vay * 30%, trong đó: Doanh số chuyển về = (Tổng giá trị các giao dịch ghi Có tài khoản trong kỳ đánh giá của KH) – (Doanh số trả gốc/lãi trong kỳ đánh giá) – (Doanh số giao dịch giữa các tài khoản thanh toán của cùng một Khách hàng trong kỳ đánh giá).

2. Tôi/Chúng tôi cam kết hàng tháng chuyển doanh thu về tài khoản của Tôi/Chúng tôi tại VPBank như sau²⁴:

Đối với cho vay không tài sản bảo đảm: Doanh số chuyển về hàng tháng = Tổng giá trị giải ngân/Số tháng vay * 150%, trong đó: Doanh số chuyển về = (Tổng giá trị các giao dịch ghi Có tài khoản trong kỳ đánh giá của KH) – (Doanh số trả gốc/lãi trong kỳ đánh giá) – (Doanh số giao dịch giữa các tài khoản thanh toán của cùng một Khách hàng trong kỳ đánh giá).

Khách hàng/Đại diện Khách hàng

(Ghi rõ họ tên, ký, đóng dấu²⁵)

²³ Áp dụng đối với Sản phẩm tài trợ chuỗi dành cho đại lý/nhà phân phối thuộc kênh phát triển đối tác SME theo quy định số 20/2018/QĐi-TGD, và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ; nếu không vay theo quy định số 20/2018/QĐi-TGD thì xóa bỏ nội dung này.

²⁴ Áp dụng đối với Chương trình phê duyệt hạn mức tín dụng không có TSBĐ dành cho KH thuộc kênh phát triển đối tác khối SME theo quy định số 70/2019/QĐi-TGD, và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ; nếu không vay theo quy định số 70/2019/QĐi-TGD thì xóa bỏ nội dung này.

²⁵ Đóng dấu nếu KH là tổ chức có tư cách pháp nhân.